

Bản án số: 980/2022/HC-PT
Ngày 22 – 12 – 2022
V/v “*Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại phòng xét xử số 5 trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 275/2022/TLPT-HC ngày 31 tháng 5 năm 2022, về việc “*Khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2022/HC-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1126/2022/QĐPT-HC ngày 16 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1942, địa chỉ cư trú: 38-39 thôn ĐB, ấp BC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Mạc Minh Q, sinh năm 1979; địa chỉ: 13.06 chung cư TA, khu phố 2, phường TMT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản uỷ quyền ngày 14/7/2017, có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Huỳnh Trung D – Phó trưởng phòng quy hoạch Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần Tập đoàn TM; địa chỉ trụ sở: Đường số 11, khu CN BH 1, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng M, sinh năm 1996, địa chỉ thường trú: Đường số 11, khu Công nghiệp BH 1, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai và ông Mai Như Thế, sinh năm 1974, địa chỉ thường trú: Số 100, ấp HB, xã DH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. (Văn bản ủy quyền ngày 25/7/2022, có mặt).

2. Ông Nguyễn H1, sinh năm 1966, địa chỉ cư trú: 38-39 thôn DB, ấp BC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, (vắng mặt).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Huỳnh Trung D – Phó trưởng phòng quy hoạch Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn H là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, người đại diện theo ủy quyền của ông H trình bày:*

Vào năm 1975, gia đình ông có khai hoang một thửa đất diện tích khoảng 03(ba) ha đất, trước đây thuộc ấp BC, xã BS, huyện TN (cũ), hiện nay thuộc thửa số 81, tờ bản đồ số 105, xã TA, tọa lạc tại ấp CX, xã TA huyện VC, tỉnh Đồng Nai. Trong suốt thời gian canh tác gia đình tôi luôn hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế đất và thuế nông nghiệp theo quy định của Nhà nước.

Năm 1985, Nhà nước ra quyết định chuyển phần diện tích đất mà gia đình ông đang canh tác cho Trại trồng rừng huyện TN, sau đó đổi tên là Lâm trường Nguyên liệu giấy TA, tiếp đến đổi tên là Công ty Nguyên liệu giấy ĐN (nay là Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB - thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn TM) quản lý.

Do việc trồng rừng không có hiệu quả, nên Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB đã giao trả một phần diện tích đất cho những người dân trước đây khai hoang, để họ tự quản lý và sử dụng.

Nhận thấy, nhiều hộ dân được Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB giao trả đất. Trong khi đó, hoàn cảnh gia đình ông thuộc diện đông nhân khẩu, rất cần đất canh tác để cải thiện cuộc sống của gia đình, nên ngày 09/09/1999, ông đã làm đơn gửi đến Xí nghiệp nguyên liệu giấy ĐNB, Ủy ban nhân dân huyện TN, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, yêu cầu những cơ quan này xem xét, trả lại diện tích đất nói trên cho gia đình ông. Tuy nhiên, các cơ quan trên đã không xem xét giải quyết thấu tình đạt lý, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông.

Ngày 28/06/2017, ông làm đơn đề nghị UBND xã TA tổ chức hoà giải tranh chấp đất, giữa ông và Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB - thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn TM.

Ngày 26/7/2017, UBND xã TA tổ chức hoà giải giữa ông và Xí nghiệp nguyên liệu giấy ĐNB - thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn TM. Tại buổi hoà giải, Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB xác nhận, họ chỉ thuê đất của nhà nước, đồng thời họ cũng cung cấp cho Hội đồng hoà giải Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi hoà giải không thành, ông mới biết được diện tích thửa đất trên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai giao cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM thuê trả tiền hằng năm và đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP016877 vào ngày 23/7/2013.

Diện tích đất đang tranh chấp, hiện nay do ông quản lý và sử dụng. Ngày 29/03/2012, ông ký Hợp đồng số 90/HĐ/12 với Đội đo đạc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện VC để đo đạc, cắm mốc, thửa đất số 81, tờ bản đồ số 105. Ngày 06/04/2012, ông và đội đo đạc phòng Tài nguyên và Môi trường huyện VC đã tiến hành đo đạc, cắm mốc, xác định ranh giới thửa đất trên.

Nhận thấy, nguồn gốc đất nói trên do gia đình ông tự khai phá, quá trình sử dụng đất gia đình ông thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước. Việc UBND tỉnh Đồng Nai lấy đất của ông giao cho Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB - thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn TM thuê và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đơn vị này là hoàn toàn trái với quy định của pháp luật.

Để quyền và lợi ích hợp pháp của ông được đảm bảo, ông khởi kiện, yêu cầu Tòa án huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP016877 số vào sổ cấp GCN: CT18399 ngày 23/07/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai cấp cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông H có yêu cầu bổ sung, đề nghị Tòa án công nhận quyền sử dụng 37.071m² đất nêu trên là của ông Nguyễn Văn H.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

+ Về nội dung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng đối với diện tích 37.071m² thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 105 xã TA:

Phần đất có diện tích 37.071m² thuộc thửa số 81, tờ bản đồ địa chính số 105, xã TA (hiện do Công ty Cổ phần Tập đoàn TM quản lý và sử dụng) nằm trong tổng diện tích 2.425ha được UBND huyện TN (nay thuộc huyện TB) giao cho Trạm trồng rừng TN trồng rừng, theo Quyết định số 176/QĐ-UBH ngày 17/12/1985.

Ngày 20/6/2005, Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB, thuộc Công ty Cổ

phần Tập đoàn TM ký Hợp đồng giao khoán đất trồng rừng nguyên liệu giấy số 2B/HĐ-KT.2005 với ông Nguyễn H1 (con của ông Nguyễn Văn H) thường trú tại: số 38, thôn ĐB, ấp BC, xã BS, huyện TB, theo đó, hai bên ký hợp đồng thi công trồng và chăm sóc, quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng có thời hạn 07 năm, trên diện tích 1,36ha, thuộc một phần thửa số 81, tờ bản đồ địa chính số 105, xã TA và diện tích còn lại 23.471m² của thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 105, xã TA do Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB trồng tràm và quản lý, sử dụng đến nay.

Ngày 21/7/2009, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2026/QĐ-UBND, về việc thành lập Đoàn thanh tra, thực hiện thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai của Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB.

Ngày 24/10/2011, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kết luận thanh tra số 7271/KL-UBND, trong đó thể hiện: Diện tích 37.071m² thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 105, xã TA, nằm trong tổng diện tích 1.345ha được UBND TN (cũ) ban hành Quyết định số 176/QĐ-UBH ngày 17/12/1985, giao đất cho Trạm trồng rừng huyện TN là đúng thẩm quyền và Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB, thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn TM đã đăng ký kê khai và trực tiếp quản lý, sử dụng đến nay.

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 016877 ngày 23/7/2013, của UBND tỉnh cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 105, xã TA:

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai tại Kết luận thanh tra số 7271/KL-UBND ngày 24/10/2011; ngày 25/11/2011, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện VC, UBND xã TA cùng Công ty Cổ phần Tập đoàn TM và Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB tiến hành rà soát các thửa đất do Công ty Cổ phần Tập đoàn TM xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại xã TA, huyện VC, kết quả thể hiện: Thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 105 xã TA, diện tích 37.071m² là đất của Công ty Cổ phần Tập đoàn TM do Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB trực tiếp quản lý, sử dụng và đã đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM.

Ngày 03/10/2012, Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện VC, UBND xã TA, Công ty Cổ phần Tập đoàn TM và Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB tiến hành rà soát lại diện tích sử dụng đất, để phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM, tại xã TA, huyện VC; kết quả TN diện tích đất đủ điều kiện, để Công ty Cổ phần Tập đoàn TM lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đợt 1) là 3.684.755,9m².

Ngày 29/11/2012, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 985/TTr-STNMT về kết quả rà soát và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, của Công ty Cổ phần Tập đoàn TM, tại xã TA, xã TT, huyện VC và xã BS, xã Hồ Nai 3, huyện TB; theo đó, diện tích đất đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của Công ty Cổ phần Tập đoàn TM, tại huyện VC là 173.238m², trong đó, có diện tích 37.071m² thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 105, xã TA.

Ngày 24/01/2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 341/QĐ-UBND về việc xử lý kết quả rà soát và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của Công ty Cổ phần Tập đoàn TM, tại các xã TA, TT, huyện VC và các xã BS, Hồ Nai 3, huyện TB.

Ngày 23/7/2013, UBND tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BP 016877 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM, theo đó công nhận 09 thửa đất với tổng diện tích là 173.238m² (ngày 13/8/2013, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đính chính thành 173.326m²), mục đích sử dụng là đất rừng sản xuất.

+ Về nội dung giải quyết khiếu nại:

Ngày 10/4/2015, ông Nguyễn Văn H có đơn kiến nghị gửi UBND tỉnh Đồng Nai và Thanh tra tỉnh Đồng Nai về việc: UBND tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 016877 ngày 31/10/2013 đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ số 105, xã TA cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM là trái quy định pháp luật.

Ngày 23/6/2015, Tổ xác minh Thanh tra tỉnh làm việc với ông Nguyễn H1 (người được ông Nguyễn Văn H ủy quyền theo giấy uỷ quyền được UBND xã BS xác nhận ngày 17/01/2015), tại buổi làm việc ông Hảo không cung cấp được các hồ sơ, tài liệu, chứng cứ liên quan quá trình sử dụng đất đối với diện tích 37.071m² thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 105, xã TA.

Ngày 16/7/2015, Thanh tra tỉnh phối hợp cùng đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra huyện VC, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện VC, UBND xã TA, Công ty Cổ phần Tập đoàn TM và Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB tiến hành kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, tại thửa số 81, tờ bản đồ địa chính số 105, xã TA ; kết quả kiểm tra thể hiện: Trên tổng diện tích 37.071m² thửa số 81, tờ bản đồ địa chính số 105, xã TA có diện tích 13.600m² do ông Nguyễn H1 trồng trà nguyên liệu giấy, đúng với phần diện tích giao khoán, giữa Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB, thuộc Công ty Cổ phần tập đoàn TM tại Hợp đồng số 2B/HĐ-KT.2005 với ông Nguyễn H1 (đã hết thời hạn hợp đồng nhưng ông H1 chưa thu hoạch cây để trả lại đất); diện tích còn lại là 23.471m² do Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB quản lý trồng trà, đã thu

hoạch theo chu kỳ và đã trồng cây con mới.

Ngày 27/7/2015, Thanh tra tỉnh có văn bản số 497/TT-TTKNTC3, về việc kết quả kiểm tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo kiến nghị của ông Nguyễn Văn H.

Ngày 09/9/2015, UBND tỉnh có văn bản số 7272/UBND-TCD về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Văn H tại xã BS, huyện TB với nội dung: Việc UBND tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM là đúng theo quy định pháp luật.

Trong khi đó, ngày 06/8/2015, ông Nguyễn H1 có đơn xin gia hạn khai thác rừng trồng gửi Công ty Cổ phần tập đoàn TM xin gia hạn khai thác rừng trồng và giao nộp sản phẩm.

Như vậy, diện tích 37.071m² thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 105, xã TA đã được Công ty Cổ phần Tập đoàn TM đăng ký, quản lý và sử dụng liên tục, ổn định, không tranh chấp.

Do đó, UBND tỉnh Đồng Nai và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giải quyết khiếu nại là đúng quy định tại Điều 35, Điều 67 Luật Đất đai năm 2003; Điều 49 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển Lâm trường Quốc doanh; Điểm 3, Mục I Thông tư số 01/2005/TT-BTNMT ngày 13/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn hiện một số điều của Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 04/2005/TT-BTNMT ngày 17/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn các biện pháp quản lý, sử dụng đất đai khi sắp xếp, đổi mới và phát triển các nông, lâm trường quốc doanh; Luật khiếu nại.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai khi xét xử tuyên theo hướng bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

- Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Tập đoàn TM trình bày:

Về nguồn gốc của thửa đất số 81, tờ bản đồ số 105, xã TA mà UBND tỉnh Đồng Nai đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM trong giấy chứng nhận số BP016877 ngày 23/7/2013:

Thửa đất số 81, tờ bản đồ số 105, xã TA do Công ty cổ phần tập đoàn TM đang quản lý và sử dụng có nguồn gốc nằm trong tổng diện tích đất được UBND huyện TN (nay là huyện TB) giao cho Trạm trồng rừng TN trồng rừng, theo Quyết định số 176/QĐ-UBH ngày 17/12/1985.

Ngày 21/7/2009, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số

2026/QĐ-UBND về việc thành lập đoàn Thanh tra, để thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai tại Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB. Ngày 24/10/2011, Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành Kết luận Thanh tra số 7271/ KL-UBND trong đó thể hiện: diện tích 37.071m² đất thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 105, xã TA, nằm trong tổng diện tích đất Tràm trồng rừng TN quản lý, sử dụng theo Quyết định số 176/QĐ-UBH ngày 17/12/1985 trước đây và Lâm trường nguyên liệu giấy TA (nay là Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB thuộc Công ty cổ phần tập đoàn TM) quản lý và sử dụng.

Ngày 24/01/2013, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 341/QĐ-UBND về việc, xử lý kết quả rà soát và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Công ty Cổ phần Tập đoàn TM, tại các xã TA, xã TT huyện VC và xã BS, xã Hố Nai 3 huyện TB. Theo đó, chấp thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đợt 1) cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM với diện tích 945.617,5 m²; trong đó có thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, xã TA, diện tích 37.071 m².

Ngày 23/7/2013, UBND tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 016877 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM theo đó có 09 thửa đất tại xã TA với tổng diện tích là 173.326,0 m² được cấp; trong đó có thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, xã TA, diện tích 37.071 m².

- Về quá trình sử dụng đất: Toàn bộ thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, xã TA, diện tích 37.071 m² nằm trong tổng diện tích được UBND huyện TN (cũ) giao cho Tràm trồng rừng TN trước đây (nay là Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB) theo Quyết định số 176/QĐ-UBH ngày 17/12/1985.

Sau khi UBND huyện TN ban hành Quyết định số 176/QĐ-UBH, giao đất cho Tràm trồng rừng TN trước đây, nay là Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB đã triển khai trồng rừng trên thửa đất này cho đến nay.

Năm 2005, Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB có ký Hợp đồng giao khoán đất trồng rừng nguyên liệu giấy số 2B/HĐ-KT.2005 với ông Nguyễn H1, là con trai của ông Nguyễn Văn H, thường trú tại, số 38, ấp BĐ, BC, BS, TB, Đồng Nai. Với diện tích giao khoán là 1,36 ha tại lô al, K1, Tràm sản xuất giống TB (thuộc 1 phần thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, xã TA); thời hạn giao khoán 7 năm kể từ ngày ký; ông H1 nhận khoán đất để trồng rừng, phải tự bỏ vốn thực hiện các khâu trồng, chăm sóc và quản lý, bảo vệ rừng từ năm 01 đến năm 7; ông H1 có trách nhiệm trích nộp sản phẩm nguyên liệu giấy sau khai thác trên phần đất nhận khoán cho Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB là 3m³/ha/năm.

Ngày 15/7/2014, Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB làm việc với ông Nguyễn H1 về việc thực hiện hợp đồng nhận khoán trồng rừng nguyên liệu

giấy số 2B/HĐ-KT.2005, theo đó Xí nghiệp yêu cầu ông H1 khai thác rừng trồng tại lô al, K1 (thuộc 1 phần thửa đất số 81, tờ bản đồ 105 xã TA) giao nộp sản phẩm gỗ và trả lại đất cho Xí nghiệp quản lý, sử dụng. Hộ ông H1 cam kết thực hiện đúng hợp đồng đã ký. Tuy nhiên, do rừng bị cháy, phải trồng lại, nên cây còn nhỏ, khai thác không hiệu quả và đề nghị Xí nghiệp xem xét thêm một thời gian nữa. Hai bên thống nhất trong tháng 7/2014, sẽ kiểm tra hiện trường, đánh giá chất lượng rừng làm cơ sở giải quyết. Nhưng sau đó, Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB và Công ty Cổ phần Tập đoàn TM đã nhiều lần mời ông H1 đến làm việc để thực hiện hợp đồng, cụ thể là Công ty Cổ phần Tập đoàn TM có Thông báo số 553/TB.LS TM.G 2015 ngày 31/7/2015; Văn bản số 1180/TM.G 2016 ngày 28/3/2016 “V/v thanh lý hợp đồng giao khoán đất trồng rừng nguyên liệu giấy” gửi ông Nguyễn H1, nhưng ông H1 không hợp tác. Sau đó, ông Nguyễn Văn H gửi đơn khiếu nại về thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, xã TA.

Phần còn lại của thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, xã TA, có diện tích khoảng 23.471 m², Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB trực tiếp sử dụng trồng rừng từ trước đến nay. Hiện nay đang là rừng trồng keo lai 4 năm tuổi (trồng 2015) của Công ty Cổ phần Tập đoàn TM.

-Về thực hiện nghĩa vụ với nhà nước:

Về nghĩa vụ thuế: Từ trước đến nay, Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB Công ty Cổ phần Tập đoàn TM đều thực hiện đầy đủ nghĩa vụ các loại thuế đối với Nhà nước, đối với diện tích đất do Công ty trực tiếp quản lý sử dụng, trong đó có thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, xã TA.

Về tiền thuê đất: Năm 2013, sau khi UBND tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 341/QĐ-UBND về việc, xử lý kết quả rà soát và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, của Công ty Cổ phần Tập đoàn TM, tại xã TA, xã TT, huyện VC và xã BS, xã Hồ Nai 3 huyện TB; Hợp đồng thuê đất số 28/HĐTĐ ngày 09/5/2013, giữa UBND tỉnh Đồng Nai và Công ty Cổ phần Tập đoàn TM. Theo đó, tổng diện tích đất thuê là 945.617,5m², trong đó, có thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, xã TA, diện tích 37.071m². Công ty Cổ phần Tập đoàn TM đã đóng tiền thuê đất đầy đủ theo quy định, trong đó có 37.071m² diện tích của thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, xã TA.

- Về thủ tục đăng ký kê khai: Ngày 16/7/2015, Thanh Tra tỉnh Đồng Nai có buổi làm việc tại UBND xã TA, huyện VC với nội dung làm rõ nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, xã TA; Biên bản làm việc có nội dung:

Theo sổ mục kê năm 1997 lưu tại UBND xã TA thể hiện: Thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, xã TA, trước đây là thửa số 02, tờ bản đồ số 56, xã TA, huyện

VC, diện tích 1.464.475m², không xác định được chủ sử dụng do bị tẩy xóa.

Theo sổ dã ngoại xã TA, huyện VC lập năm 2004 thể hiện: Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 56 được tách ra thành 06 thửa (từ thửa số 79 đến thửa 84) thuộc tờ bản đồ mới số 105, trong đó có thửa đất số 81, diện tích 37.071m², chủ sử dụng là Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB.

- Về tài sản trên đất: Hiện nay, tài sản trên thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, xã TA, diện tích 37.071m² có tài sản của 02 đơn vị, cá nhân là của Công ty Cổ phần Tập đoàn TM và của ông Nguyễn H1 đó là:

Về tài sản của Công ty Cổ phần Tập đoàn TM: Đối với một phần thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, xã TA có diện tích 23.471m², là diện tích Xí nghiệp không giao khoán và đang trồng lại cây keo lai giâm hom vào năm 2015, sau khi đã thu hoạch cây trồng chu kỳ trước.

Về tài sản của ông Nguyễn H1: Đối với phần còn lại của thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, xã TA có diện tích 13.600m² do ông Nguyễn H1 trồng cây keo lai giâm hom từ năm 2005, theo Hợp đồng giao khoán đất trồng rừng nguyên liệu giấy số 2B/HĐ-KT.2005 đến nay chưa thu hoạch.

Việc ông Nguyễn Văn H cho rằng, diện tích đất tại thửa 81 trên có nguồn gốc của gia đình khai phá thì đối với thời gian trước khi có Quyết định số 176/QĐ-UBH ngày 17/12/1985 của UBND huyện TN, khi đó Xí nghiệp ĐNB chưa tiếp quản, nên Xí nghiệp không rõ ông H có khai phá hay không.

Sau khi được Nhà nước giao đất theo Quyết định số 176/QĐ-UBH ngày 17/12/1985, thì thửa đất số 81, tờ bản đồ số 105, xã TA, do Công ty Cổ phần Tập đoàn TM đang quản lý và sử dụng, có nguồn gốc nằm trong tổng diện tích đất được UBND huyện TN (trước đây) giao cho trạm trồng rừng TN trồng rừng. Từ khi được Nhà nước giao đất đến nay, thì Lâm trường TN trước đây (nay là Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB) trực tiếp quản lý và sử dụng để trồng rừng ổn định, không có tranh chấp với ai. Vì thế, UBND tỉnh Đồng Nai cấp giấy CNQSDĐ cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM tại thửa đất này, là phù hợp theo quy định của Luật đất đai.

Như vậy, thửa đất số 81, tờ bản đồ số 105, xã TA, được Nhà nước giao cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM quản lý, sử dụng có nguồn gốc rõ ràng, và thực tế Công ty đã trực tiếp sử dụng ổn định từ trước đến nay không tranh chấp. Do đó, UBND tỉnh Đồng Nai đã cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho Công ty là đúng quy định pháp luật. Việc ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ số BP 016877 ngày 23/7/2013, là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn H1 trình bày:

Ông là con trai ông Nguyễn Văn H, diện tích đất khoảng 03ha thuộc thửa số 81, tờ bản đồ 105 là do ông Nguyễn Văn H khai phá từ trước năm 1975, căn cứ thể hiện là qua các biên lai thực hiện nghĩa vụ thuế mà ông H đã đóng cho nhà nước, các đơn xin xác nhận đất, đơn xin xác nhận nghĩa vụ thuế đã đóng cho thửa 81, tờ bản đồ 105 mà ông H đã nộp cho Tòa án.

Năm 2005, ông có ký hợp đồng giao khoán đất với Xí nghiệp giấy ĐNB lý do: Tại thời điểm đó, có xảy ra tiêu cực tại Công ty giấy TM về việc quản lý, sử dụng đất trên địa bàn huyện TB. Cụ thể là lãnh đạo Công ty giấy TM cấu kết với cán bộ địa phương xã BS thực hiện việc mua bán, chuyển nhượng đất không đúng quy định pháp luật. Thửa đất trên là công sức khai phá của ông H và gia đình, do lo sợ bị mua bán chuyển nhượng cho bên thứ 03 không đúng quy định, nên buộc lòng ông phải ký hợp đồng thuê khoán để giữ đất. Ông ký hợp đồng với danh nghĩa cá nhân ông. Tại thời điểm ký, ông H không biết, sau này khi đã trồng cây thì ông mới báo việc ký hợp đồng cho ông H biết. Diện tích 03ha trên, ông H vẫn sử dụng và trồng cây, nhưng năm 2006 Công ty giấy TM được UBND tỉnh Đồng Nai cho thuê phần đất trên thì xảy ra tranh chấp. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP06877 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/7/2013, cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2022/HC-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định:

Áp dụng các điều 3, 30, 32, 115, 116, 193 Luật tổ tụng hành chính 2015; Các Điều 6, 10, 34, 35, 37, 49, 51, 52 Luật đất đai năm 2003; Các điều 49 Nghị định 181; Điều 7, 8 Nghị định 200/2004/NĐ-CP; Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ-CP; Các điều 21, 29, 31 Luật Khiếu nại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 016877 ngày 31/10/2013, do UBND tỉnh Đồng Nai cấp cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 31/12/2021, người khởi kiện ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo: Quyết định của bản án sơ thẩm không khách quan, không đúng quy định của pháp luật, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Do đó, ông H kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP

016877 ngày 31/10/2013, do UBND tỉnh Đồng Nai cấp cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Người kháng cáo ông Nguyễn Văn H (do ông Mạc Minh Q đại diện), trình bày: Giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo của ông H, không cung cấp chứng cứ mới.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, trình bày: Bảo lưu quan điểm đã trình bày ở sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn TM, trình bày: Bảo lưu quan điểm đã trình bày ở cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không có vi phạm.

Về nội dung: Tòa cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thủ tục:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn H làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Người bị kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Ngày 23/7/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 016877 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM gồm 09 thửa đất, trong đó có thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 105, xã TA với diện tích 37.071 m². Ông H khiếu nại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng không được chấp nhận. Ngày 04/7/2018, ông H nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM.

Nên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 3, Điều 30; Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, xét:

[3.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận:

Ngày 17/12/1985, Ủy ban nhân dân huyện TN ban hành Quyết định số 176/QĐ UBH giao diện tích 2.415ha đất trồng rừng cho Trạm trồng rừng huyện TN.

Sau này, Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB, thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn TM được sáp nhập từ Trạm trồng rừng huyện TN với Lâm trường nguyên liệu giấy Trị An, được chuyển giao quản lý, sử dụng diện tích đất trồng rừng nêu trên.

Ngày 09/5/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Công ty Cổ phần Tập đoàn TM ký kết Hợp đồng thuê đất số 28/HĐTD với tổng diện tích đất thuê là 945.617,5m² tại xã TA huyện VC và xã BS huyện TB.

Ngày 23/7/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 016877 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM, gồm 09 thửa đất tại xã TA với tổng diện tích là 173.326,0 m², trong đó có diện tích của thửa 81, tờ bản đồ 105 xã TA.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 016877 ngày 23/7/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM là đúng quy định tại điều 34, 37, 49, 51, 52 Luật đất đai năm 2003; Điều 49 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Điều 7, 8 Nghị định 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển Lâm trường Quốc doanh.

[3.2] Về nội dung:

[3.2.1] Diện tích 37.071 m², thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ 105 xã TA có nguồn gốc do Ủy ban nhân dân huyện TN (nay là huyện TB) giao cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM (trước đây là Trạm trồng rừng huyện TN) quản lý, sử dụng theo Quyết định số 176/QĐ-UBH huyện 17/12/1985 với diện tích 2.415ha.

Năm 2005, Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB, thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn TM ký Hợp đồng giao khoán đất trồng rừng nguyên liệu giấy số 2B/HĐ-KT.2005 với ông Nguyễn H1 (con của ông Nguyễn Văn H); theo đó, hai bên ký hợp đồng thi công trồng và chăm sóc, quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng có thời hạn 07 năm, trên diện tích 1,36ha, thuộc một phần thửa số 81, tờ bản đồ địa chính số 105, xã TA. Ngày 15/7/2014, Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB làm việc với ông Nguyễn H1 về việc thực hiện

hợp đồng nhận khoán trồng rừng nêu trên với nội dung Xí nghiệp yêu cầu ông H1 khai thác rừng trồng tại lô al, K1 thuộc 1 phần thửa đất số 81, tờ bản đồ 105 xã TA giao nộp sản phẩm gỗ và trả lại đất cho Xí nghiệp quản lý, sử dụng; Do rừng bị cháy, phải trồng lại, cây còn nhỏ, khai thác không hiệu quả nên ông H1 đề nghị Xí nghiệp cho thêm một thời gian nữa. Sau đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn TM có Thông báo số 553/TB.LS TM.G 2015 ngày 31/7/2015; Văn bản số 1180/TM.G 2016 ngày 28/3/2016, “Về việc thanh lý hợp đồng giao khoán đất trồng rừng nguyên liệu giấy” gửi ông Nguyễn H1, nhưng ông H1 không hợp tác. Riêng phần còn lại của thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, xã TA, có diện tích khoảng 23.471 m², Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB trực tiếp sử dụng trồng rừng từ trước đến nay. Hiện nay đang là rừng trồng keo lai 4 năm tuổi (trồng 2015) của Công ty Cổ phần Tập đoàn TM.

Ngày 21/7/2009, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2026/QĐ-UBND, về việc thành lập Đoàn thanh tra, thực hiện thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai của Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB.

Ngày 24/10/2011, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kết luận thanh tra số 7271/KL-UBND, trong đó thể hiện: Diện tích 37.071m² thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 105, xã TA, nằm trong tổng diện tích 1.345ha được UBND TN (cũ) ban hành Quyết định số 176/QĐ-UBH ngày 17/12/1985, giao đất cho Trạm trồng rừng huyện TN là đúng thẩm quyền và Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB, thuộc Công ty Cổ Phần Tập đoàn TM đã đăng ký kê khai và trực tiếp quản lý, sử dụng đến nay.

Ngày 09/5/2013, UBND tỉnh Đồng Nai và Công ty Cổ phần Tập đoàn TM ký kết Hợp đồng thuê đất số 28/HĐTD với tổng diện tích đất thuê là 945.617,5m² tại xã TA, huyện VC và xã BS, huyện TB. Ngày 23/7/2013, UBND tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 016877 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM, theo đó có 09 thửa đất tại xã TA với tổng diện tích là 173.326m², trong đó có diện tích của thửa 81, tờ bản đồ 105 xã TA.

Đồng thời, từ khi được giao đất Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB, thuộc Công ty Cổ Phần Tập đoàn TM đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và đóng tiền thuê đất đối với toàn bộ diện tích đất (bao gồm cả phần diện tích 37.071 m², thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, tọa lạc tại xã TA) theo hợp đồng thuê nêu trên.

[3.2.2] Ông Nguyễn Văn H cho rằng diện tích đất khoảng 03ha do gia đình ông khai phá vào năm 1975. Năm 1985, Nhà nước ra quyết định chuyển phần diện tích đất mà gia đình ông đang canh tác cho Trạm trồng rừng huyện TN, sau đó đổi tên là Lâm trường Nguyên liệu giấy TA, tiếp đến đổi tên là Công ty Nguyên Liệu giấy ĐN (nay là Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB - thuộc Công ty Cổ phần tập đoàn TM) quản lý. Xét, lời trình bày này của ông H

phù hợp với Quyết định 176/QĐ-UBH ngày 17/12/1985 về việc giao đất cho Trạm trồng rừng huyện TN với diện tích 2.415 ha. Nên, phần diện tích đất tích 37.071 m², thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, tọa lạc tại xã TA mà ông H tranh chấp với Công ty Cổ phần tập đoàn TM đã được nhà nước giao cho tổ chức quản lý sử dụng từ năm 1985.

Ngoài ra, ông H cho rằng do việc trồng rừng không có hiệu quả nên vào năm 1999, Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB đã giao trả lại đất nhiều hộ dân. Tuy nhiên, Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB không có thẩm quyền giao trả đất cho các hộ dân. Đồng thời, ngày 07/12/1999, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành quyết định số 4534/QĐ.CT-UBND v/v giải quyết khiếu nại “xin lại đất cũ, hiện do Công ty Nguyên liệu giấy Đồng Nai đang quản lý trồng rừng” của 101 hộ dân khu vực ấp BC, xã BS, huyện TN (trong đó có đơn ông H viết ngày 09/9/1999) có nội dung: *“Bác đơn khiếu nại của 101 hộ dân (có danh sách kèm theo trong đó có hộ ông Nguyễn Văn H) khiếu nại xin lại 135ha đất tọa lạc tại ấp BC, xã BS vì không có cơ sở giải quyết... Chủ tịch UBND huyện TN chỉ đạo tiến hành kiểm điểm và có hình thức xử lý đối với ông Phan Văn Đồng – Phó Chủ tịch UBND xã BS và ông Lâm Văn Khải - Trưởng ấp BC vì đã có những sai phạm như đã nêu trên”*. Nên việc ông H cho rằng Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB đã giao trả lại đất nhiều hộ dân là không có căn cứ.

Mặt khác, ông H cho rằng diện tích tranh chấp do gia đình ông sử dụng nhưng ông không thực hiện đăng ký kê khai và vào năm 2005 ông Nguyễn H1 (là con của ông H) đã ký hợp đồng giao khoán với Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB.

Qua đó, cho thấy phần diện tích 37.071 m², thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ 105, tọa lạc tại xã TA đã được Nhà nước giao cho Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB vào năm 1985 và Xí nghiệp Nguyên liệu giấy ĐNB đã thực hiện quyền quản lý, sử dụng cũng như thực hiện nghĩa vụ thuế, đóng tiền thuê đất cho Nhà nước từ đó đến nay.

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 016877 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM là đúng quy định tại các điều 6, 10, 34, 35, 37, 49, 51, 52 Luật đất đai năm 2003; Điều 49 Nghị định 181/2004/NĐ-CP. Và Quyết định giải quyết khiếu nại số 7272/UBND-TCD ngày 09/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đúng theo quy tại Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ-CP; Điều 21, 29 Luật khiếu nại năm 2011 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những nhận định trên, Tòa sơ thẩm bác bỏ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 016877 ngày 31/10/2013, do UBND tỉnh Đồng Nai cấp cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm không có chứng cứ nào mới nên

theo đề nghị của Viện kiểm sát Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, các điều 3, 30, 32, 115, 116, 193 Luật tổ tụng hành chính 2015; Các Điều 6, 10, 34, 35, 37, 49, 51, 52 Luật đất đai năm 2003; Các điều 49 Nghị định 181; Điều 7, 8 Nghị định 200/2004/NĐ-CP; Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ-CP; Các điều 21, 29, 31 Luật Khiếu nại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 22/2021/HC-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 016877 ngày 31/10/2013, do UBND tỉnh Đồng Nai cấp cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TM.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H không phải chịu.

4. Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự (5);
- Lưu VT (5), HS (2), 17b, (ÁN09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Văn Tửu